

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Thảo; ông Phan Văn Tiến.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2023/TLST-HNGĐ, ngày 30/6/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2023/QĐST-DS ngày 11/9/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trương Thị N; sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 7, xã P, huyện H, tỉnh H; có mặt

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Hồng C; sinh năm: 1982; địa chỉ: Xóm 7, xã P, huyện H, tỉnh H; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/6/2023, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị N và anh Nguyễn Hồng C đăng ký kết hôn vào ngày 02/7/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Phong, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới tình cảm vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc, do quan điểm sống vợ chồng không hợp nhau nên chị N và anh C đã ly thân nhau đã 4 năm từ 2019 đến nay. Hiện tại

tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N làm đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hồng C.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 2 con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 16/6/2011 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 20/10/2013. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi 2 con mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Căn cước nhân dân, bản sao giấy khai sinh của các con; bản tự khai của chị N; bản tự khai của các con.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án. Ngày 19/7/2023 anh C trực tiếp làm bản tự khai. Ngày 31/7/2023 Tòa án ra thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ấn định ngày 07/8/2023 cho anh C, anh C nhận thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa án để làm việc.

Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương đến trực tiếp tại nhà anh Nguyễn Hồng C để lấy lời khai anh C nhưng anh C không có mặt, tại buổi làm việc bà Nguyễn Thị T (Mẹ đẻ của anh C) cung cấp thông tin: Gia đình và anh C biết việc Tòa án thụ lý giải quyết ly hôn theo đơn khởi kiện của chị N nhưng do anh C bận đi làm ăn, không có thời gian đến Tòa án làm việc. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng anh C và chị N có nhiều mâu thuẫn, mặc dù đã được hai bên gia đình nội ngoại khuyên nhủ đoàn tụ nhiều lần nhưng chị N vẫn nhất quyết ly hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Tuy nhiên, giữa anh C và chị N có 2 người con chung, trong đó cháu Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 16/6/2011 lâu nay sinh sống ổn định cùng với anh C và ông bà nội, qua trao đổi anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Ngọc D và nhường quyền trực tiếp nuôi con Nguyễn Hoàng H cho chị Trương Thị N, do đó đề nghị Tòa án xem xét giao cháu Nguyễn Thị Ngọc D cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng và giao Nguyễn Hoàng H cho chị Trương Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung của anh C và chị N thì tùy anh, chị quyết định.

Tại biên bản làm việc với Phó trưởng Công an xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê cung cấp thông tin: Anh Nguyễn Hồng C là công dân của địa phương, có đăng ký hộ khẩu và nơi ở hiện tại xóm 7, xã P, huyện H và hiện nay anh C không đăng ký tạm trú ở nơi nào khác.

Ngày 14/8/2023 Chị Trương Thị N có văn bản trình bày ý kiến về quan hệ hôn nhân và tài sản chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện còn về con chung trước đây có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con và yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con, tuy nhiên tôi suy nghĩ lại anh C cũng có nguyện vọng

được trực tiếp nuôi con và trong quá trình vợ chồng ly thân con Nguyễn Thị Ngọc D sống cùng anh C và cha, mẹ chồng, tôi nhận thấy cuộc sống của con phát triển khỏe mạnh được chăm sóc, học hành đầy đủ nên tôi đồng ý nhường quyền trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Ngọc D và tôi vẫn giữ nguyên nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Nguyễn Hoàng H. Về tiền cấp dưỡng nuôi con do mỗi người nuôi 1 đứa nên tôi không có yêu cầu nữa.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và kiên trì hòa giải nhưng bị đơn anh C không có mặt, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý đơn, giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật;

- Về ý kiến giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị HĐXX:

- + Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Trương Thị N, đồng ý cho chị Nga ly hôn với anh C.

- + Về con cái: Vợ chồng có 2 con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 16/6/2011 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 20/10/2013. Đề nghị Tòa án giao con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 16/6/2011, cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao con chung tên là Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 20/10/2013 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết.

- + Về tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- + Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX buộc nguyên đơn chị Trương Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Trương Thị N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Hồng C có địa chỉ cư trú tại xóm 7, xã P, huyện H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và thông báo hòa giải cho các bên đương sự nhưng bị đơn anh C không có mặt tại các buổi hòa giải, chị N có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành tiếp tục hòa giải lần 2. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Hồng C, nhưng bị đơn đã 02 lần vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hồng C và chị Trương Thị N trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Phong, huyện Hương Khê theo Giấy đăng ký kết hôn số 14/2010 ngày 02/7/2010, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị N và anh C có nảy sinh mâu thuẫn, lí do mâu thuẫn là do 2 vợ chồng tính tình không hợp nhau. Từ năm 2019 đến nay chị N và anh C sống ly thân nhau hơn 4 năm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng cho anh C nhưng anh C không đến Tòa án để giải quyết. HĐXX thấy rằng hôn nhân giữa anh C và chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị N, đồng ý cho chị N được ly hôn với anh C.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 2 con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 16/6/2011 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 20/10/2013, hiện cháu Diệp đang học lớp 7 tại Trường Trung học cơ sở Phúc Trạch, huyện Hương Khê và cháu H, đang học lớp 5 tại Trường Tiểu học xã Phú Phong, huyện Hương Khê. Hội đồng xét xử xét thấy chị N và anh C đều đang trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và các con, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “*Sau khi ly hôn cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con...*”, do đó nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của các đương sự đều chính đáng,

đúng quy định và việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo tốt nhất mọi mặt về vật chất và tinh thần cho con Nguyễn Thị Ngọc D có nguyện vọng ở với bố và con Nguyễn Hoàng H có nguyện vọng ở với mẹ, do đó cần giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng H, còn cháu Nguyễn Thị Ngọc D giao cho anh C tiếp tục được nuôi dưỡng là phù hợp, đúng theo nguyện vọng của vợ chồng cũng như nguyện vọng của các con, đúng với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Anh C, chị N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trương Thị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Hồng C.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 16/6/2011, cho anh Nguyễn Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung tên là Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 20/10/2013, cho chị Trương Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C và chị N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Trương Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007922 ngày 30/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Hồng C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- UBND xã Phú Phong;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Trọng Hùng